TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/QĐ-TA	*Bù Gia Mập, ngày 06 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành Chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Ông Văn Phú Vinh

Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Ngọc Ánh

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành Chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã thụ lý số: 09/2025/TLST-XLHC ngày 08 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định mở phiên họp số: 09/QĐ-TA ngày 21 tháng 01 năm 2025 và thông báo về việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 02/TB-TA ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Điểu A (*tên gọi khác*: *Không*), sinh ngày 01 tháng 12 năm 1999; căn cước công dân số: 070099006580, ngày cấp: 27 tháng 12 năm 2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; cư trú: Thôn 9, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con con ông Điểu B và bà Điểu Thị C; tiền án: 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 13/3020/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tiền sự: Không (*có mặt tại phiên họp*).

Có sự tham gia của:

Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước do bà Phạm Thị Mỹ Diệu, chức vụ: Chuyên viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước: Ông Đặng Hữu Phương, chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Hành vi vi phạm của Điểu A thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ như sau:

A đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, lần đầu sử dụng là năm 2019, lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 15 tháng 12 năm 2024. Ngày 21 tháng 12 năm 2024, Công an xã BT phối hợp với Trạm y tế xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành test nhanh chất ma túy bằng nước tiểu đối với A. Kết quả xét nghiệm ma túy dương tính (+) với chất Methamphetamine (*Ma túy đá*). Cùng ngày, Công an xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước lập biên bản vi phạm số: 14/BB–VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với A .

Tại phiên họp, A thừa nhận đã sử dụng ma túy đá từ năm 2019, tần suất sử dụng từ 01 lần /tuần, hình thức sử dụng là hút, thời gian sử dụng lần cuối cùng là ngày 15 tháng 12 năm 2024. A xác định hiện nay còn nghiện nhưng do không có kiều kiện về kinh tế nên A không đăng ký cai nghiện tự nguyện và đồng ý việc Công an xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành Chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nay A đồng ý đi cai nghiện theo quy định, nhưng xin Tòa án xem xét giảm thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để sớm được với gia đình và xã hội.

Đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A với thời hạn là 24 (*hai mươi bốn)* tháng.

Về phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kể từ khi lập hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định đã tuân thủ theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành Chính tại Tòa án nhân dân; đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A với thời gian là 24 (*hai mươi bốn)* tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nhận định:

[1] Cơ quan đề nghị Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bù Gia Mập có trụ sở tại huyện Bù Gia Mập. Căn cứ Điều 3 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 về Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính thì việc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Ngày 21 tháng 12 năm 2024, A bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành Chính thì thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A vẫn còn.

[3] Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bù Gia Mập đối với A đã đầy đủ và đúng đối tượng theo quy định tại Điều 33 Luật phòng, chống ma túy năm 2021; khoản 2 và 3 Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Ngày 21 tháng 12 năm 2024, Công an xã BT phát hiện A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản vi phạm hành chính. Tại kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Trạm Y tế xã BT đã kết luận A là người nghiện ma túy loại Metham phetamine (*Ma túy đá*). Sau khi biết kết quả xác định tình trạng ma túy, A đã không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021, điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị Định 116/2021/NĐ–CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện. Do đó, Công an xã BT đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A .

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của A không những ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình mà còn là nguyên nhân có thể gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, dẫn đến phát sinh nhiều tội phạm gây mất trật tự trị án tại địa phương. A là người đã thành niên, nhận thức rõ được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm. Ngoài ra, A là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyên Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo theo bản án số: 13/3020/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2020 chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lần này tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A là cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích xã hội, lợi ích cộng đồng và cho chính bản thân, giúp A có điều kiện cai nghiện, cải thiện sức khỏe và cuộc sống bình thường là phù hợp với quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[6] Trong quá trình lập hồ sơ, A đã tự nguyện khai báo. Đây là tình tiết nhằm để xem xét giảm nhẹ một phần thời gian áp dụng biệp pháp xử lý hành chính cho A .

[7] Đối với đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 về Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 6, 95, 96, 103 và 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (*được sửa đổi bổ sung năm 2020*);

Căn cứ Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành Chính "*Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*" đối với Điểu Văn A (*tên gọi khác*: *Không*), sinh ngày 01 tháng 12 năm 1999; cư trú: Thôn 9, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (*Hai mươi bốn)* tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Thời hạn khiếu nại của người bị đề nghị là 05 (*Năm*) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định. Nếu người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn khiếu nại là 05 (*Năm*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bù Gia Mập được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập được quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (*Năm*) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Bù Gia Mập; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bù Gia Mập chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (01);
- Công an huyện Bù Gia Mập (01);
- Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện Bù Gia Mập (01);
- Ủy ban nhân dân xã BT (01) ;
- Điểu A (01);
- Lưu hồ sơ vụ việc; Văn phòng (02)

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh